

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Hới, ngày 08 tháng 11 năm 2017

Số: 188/2017/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 248/2017/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", giữa:

- *Người yêu cầu:* Anh: **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1969

Chị: **Nguyễn Thị Anh T**, sinh năm 1968.

Nơi ĐKKTT và Chỗ ở hiện nay: Số x đường L, phường Đ, TP Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng N Việt Nam**. Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng ông Nguyễn Mạnh H - Phó Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh L - Quảng Bình (văn bản uỷ quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch HĐTV và số 01/UQ ngày 23/10/2017 của Giám đốc Chi nhánh L). Địa chỉ trụ sở Chi nhánh: số y đường L, TP. Đ, Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Điều 55, 59, 60, 62, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Hương T, sinh năm: 1991, Nguyễn Thu T, sinh năm: 1994, Nguyễn Châu P, sinh ngày 08/12/2004.

Hai cháu Nguyễn Hương T và Nguyễn Thu T đã trưởng thành nên không đặt vấn đề giải quyết về người trực tiếp nuôi và cấp dưỡng.

Riêng cháu Nguyễn Châu P, sinh ngày 08/12/2004; Hai bên đã thỏa thuận giao cháu Phương cho chị Nguyễn Thị Anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hữu P phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*), kể từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.2.1. Giao cho chị Nguyễn Thị Anh T:

- Được quyền sử dụng thửa đất 266 tờ bản đồ 37 xã N (cũ) (đã được UBND thị xã Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành R 351023, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số 01654 QSDĐ/2149/QĐ-UB(H) ngày 29/10/2002 mang tên Hộ ông bà Nguyễn Hữu P - Nguyễn Thị Anh T và sở hữu tài sản là nhà ở gắn liền với thửa đất tại địa chỉ hiện nay số m đường C, TP. Đ, Quảng Bình. Trị giá nhà đất: 515.000.000 đồng.

- Được quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 255, tờ bản đồ số 13 phường Đ, thành phố Đ (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số phát hành CĐ 053785, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 02181 UBND thành phố Đ cấp ngày 27/7/2016 mang tên ông Nguyễn Hữu P, bà Nguyễn Thị Anh T) hiện đang thế chấp cho Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh L, Quảng Bình để vay vốn theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 141/2016/HĐTC ngày 11/8/2016. Trị giá nhà đất: 2.100.000.000 đồng.

- Được quyền sở hữu giá trị rừng trồng trên đất nhận khoán của Chi nhánh Lâm trường Đ tại Tiểu khu 354B khoảnh 1 lô e và Tiểu khu 354B khoảnh 1 lô i, tổng diện tích 63.900 m² trị giá: 100.000.000 đồng.

2.2.2. Giao cho anh Nguyễn Hữu P được quyền sở hữu 01 xe ô tô tải Biển kiểm soát XXXXXX, trị giá 85.000.000 đồng.

Chị T, anh P có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản được giao.

2.3. Phân chia nghĩa vụ trả nợ chung: Hai bên anh P, chị T và đại diện Ngân hàng N Việt Nam Chi nhánh L, Quảng Bình, thống nhất thỏa thuận: Hiện tại anh Nguyễn Hữu P chị Nguyễn Thị Anh T đang vay nợ Ngân hàng N Chi nhánh L số tiền gốc 1.700.000.000 (*một tỷ bảy trăm triệu*) đồng, Anh Nguyễn Hữu P chịu trách nhiệm trả nợ số tiền gốc và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc 85.000.000 (*tám mươi lăm triệu*) đồng; chị Nguyễn Thị Anh T chịu trách nhiệm trả nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc 1.615.000.000 (*một tỷ sáu trăm mười lăm triệu*) đồng cho Ngân hàng N Việt Nam Chi nhánh L, Quảng Bình theo hợp đồng tín dụng số 137/2017/HĐTD ký kết ngày 14/9/2017. Hợp đồng đang trong thời hạn cho vay, khoản vay đã được bảo đảm bằng tài sản thế chấp. Do đó, chị Nguyễn Thị Anh T người được giao quyền sở hữu tài sản thế chấp phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp tài sản số 141/2016/HĐTC ngày 11/8/2016 hai bên đã ký kết với Ngân hàng N Việt Nam Chi nhánh L, Quảng Bình.

2.4. Thỏa thuận khác:

- Những tài sản chị Nguyễn Thị Anh T được nhận, chị T có quyền bán để thanh toán nợ số nợ Ngân hàng chị T có nghĩa vụ trả. Tài sản còn lại sau khi bán để trả Ngân hàng, nếu cần bán phải có sự đồng ý bằng văn bản của ít nhất 03 trong 04 người sau: Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Hương T, Nguyễn Thu T, Nguyễn Châu P.

- Việc cho, tặng, thừa kế: Chỉ được thực hiện cho tặng thừa kế cho những người sau đây gồm Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Hương T, Nguyễn Thu T, Nguyễn Châu P và phải được sự đồng ý bằng văn bản của ít nhất 03 trong 04 người này.

- Khi cháu Nguyễn Châu P chưa đủ 18 tuổi thì giao quyền đại diện cho chị gái là Nguyễn Hương T.

2.5. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự để sung quỹ nhà nước. Số tiền lệ phí anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Anh T phải nộp được khấu trừ từ 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh P chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/0000209 ngày 03/10/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- UBND phường Đ, TP Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Sơn